

VIỆT NAM BƯỚC ĐẦU ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976 - 1986)

Vừa ra khỏi cuộc chiến tranh chống Mỹ kéo dài trên 20 năm với bao hậu quả nặng nề còn để lại, nhân dân ta phải liên tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc Tổ quốc, phải chống lại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch cùng với chính sách cấm vận của đế quốc Mỹ. Không những thế, thiên tai lớn liên tiếp xảy ra trong các năm 1977, 1978 đã gây nên những thiệt hại không nhỏ đối với sản xuất.

Trải qua 5 năm thực hiện, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá. Về khôi phục và phát triển kinh tế. Sau 5 năm phấn đấu gian khổ, đến năm 1980, những hậu quả nặng nề do chiến tranh và thiên tai gây ra đã được khắc phục.

Các cơ sở kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải bị địch phá hoại trước đây về cơ bản đã được khôi phục và bước đầu phát triển. Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng cường một bước. Trong công nghiệp, nhân dân ta xây dựng thêm nhiều nhà máy mới về điện, xi măng, cơ khí động lực, đường, giấy, kéo sợi... Sản xuất trong

công nghiệp được bổ sung thêm 100.000 kw điện, 2 triệu tấn than, 50 vạn tấn xi măng¹. Nhiều công trình đang xây dựng (nhà máy xi măng, nhà máy điện, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, các nhà máy đường, nhà máy giấy...) sẽ đưa vào sản xuất trong những năm 1981 - 1985.

Hệ thống giao thông vận tải được khôi phục và xây dựng thêm, gồm 1.700 km đường sắt, 3.800 km đường ô tô, 30.000 mét cầu, 4.000 mét bến cảng...¹. Đáng chú ý là tuyến đường sắt thống nhất Bắc - Nam, sau 30 năm bị gián đoạn, đã trở lại hoạt động bình thường. Trong nông nghiệp, nhờ tăng cường các biện pháp khai hoang, thâm canh tăng vụ, diện tích gieo trồng được mở rộng thêm gần 12 triệu hécta. Với kết quả này, lao động xã hội bước đầu được phân bố lại, thu hút hàng triệu lao động ở các vùng đông dân, chủ yếu là ở các thành thị miền Nam và vùng đồng bằng Bắc Bộ, đi xây dựng các vùng kinh tế mới (chủ yếu là vùng đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên). Sản xuất nông nghiệp được trang bị thêm 18.000 máy kéo các loại, đưa tỉ lệ cơ giới hoá làm đất lên 25% diện tích gieo trồng .

Về cải tạo quan hệ sản xuất:

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh với tốc độ nhanh trong các vùng mới giải phóng ở miền Nam. Cuộc đấu tranh nhằm xoá bỏ tư sản mại bản được tiến hành từ cuối năm 1975 và đến giữa năm 1976 thì hoàn thành. Tiếp đó là công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh được tiến hành theo phương châm cải tạo kết hợp với xây dựng và tổ chức tại sản xuất. Đến giữa năm 1979, công cuộc cải tạo đối với bộ phận tư sản dân tộc căn bản hoàn thành. Trong công nghiệp, chúng ta đã chuyển quyền sở hữu 1.500 xí nghiệp tư bản loại lớn và vừa, rồi sắp xếp lại thành 650 xí nghiệp quốc doanh và công tư hơn doanh, chiếm 70% tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn miền Nam. Các ngành thủ công nghiệp và thương nghiệp cũng được sắp xếp và tổ chức lại.

Đại bộ phận giai cấp nông dân được tổ chức đi dần vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa được các hình thức thích hợp (tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất và hợp tác xã sản xuất). Đến cuối năm 1979, toàn miền Nam đã xây dựng được hơn 600 hợp tác xã sản xuất 9.000 tập đoàn sản xuất và hàng ngàn tổ đoàn kết sản xuất.

Về văn hoá - giáo dục - y tế:

Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong cả nước. Văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại ở miền Nam

được loại trừ từng bước. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng mang tính chất quần chúng rộng rãi. Các ngành Văn học, Nghệ thuật, Khoa học xã hội, Thông tin, Báo chí... kịp thời phản ánh nhiệm vụ chính trị, làm sáng rõ quan điểm, đường lối của Đảng.

Ngành Giáo dục từ mẫu giáo đến đại học và trung học chuyên nghiệp đều phát triển mạnh. Riêng trong năm học 1979 - 1980, cả nước có gần 1,5 triệu học sinh mẫu giáo, khoảng 11,7 triệu học sinh phổ thông các cấp, trên 13 vạn học sinh trung học chuyên nghiệp và 15 vạn sinh viên đại học. Tính chung, số người đi học trong cả nước là 15 triệu người (bằng 1/3 số dân).

Trong các vùng mới giải phóng ở miền Nam, phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ, thu hút nhiều người tham gia; nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán.

Công tác chăm sóc sức khoẻ của nhân dân được chú trọng. Mạng lưới y tế bao gồm các bệnh viện, phòng khám bệnh, trạm y tế, nhà hộ sinh cơ sở điều dưỡng được mở rộng.

Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn của đất nước giai đoạn 1976 - 1980, những thành tựu đạt được về các mặt nêu trên là rất to lớn. Những thành tựu ấy đã giúp cho nhân dân ta vượt qua nhiều khó khăn, "phát triển lên

một thể chiến lược mới, vững chắc hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội"

.

Bên cạnh những thành tựu và tiến bộ, trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Về kinh tế, nước ta đứng trước những vấn đề rất gay gắt:

Thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể luôn bị thua lỗ, không phát huy được vai trò, tác dụng; trong khi đó, các thành phần kinh tế cá thể và tư hữu bị ngăn cấm. Nền kinh tế quốc dân mất cân đối ngày càng nghiêm trọng. Thu nhập quốc dân và năng suất lao động thấp, không đảm bảo được nhu cầu tiêu dùng của xã hội trong khi dân số tăng nhanh. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng năng lượng, vật tư; tình hình giao thông vận tải rất căng thẳng. Thị trường, vật giá, tài chính, tiền tệ không ổn định...

Về xã hội, đời sống của nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống của công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa. Số người lao động chưa có công ăn việc làm còn đông. Trong đời sống kinh tế, văn hoá, trong nếp sống và an toàn xã hội có những

biểu hiện tiêu cực kéo dài...

Nguyên nhân của những mặt yếu kém nói trên trước hết là do nền kinh tế nước ta chủ yếu là kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề; sự chống phá của các thế lực thù địch, nhất là chính sách cấm vận của đế quốc Mỹ. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, "khó khăn còn do khuyết điểm sai lầm của các cơ quan Đảng và Nhà nước ta từ Trung ương đến cơ sở về lãnh đạo và quản lí kinh tế, quản lí xã hội. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lí là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội..."

"Chúng ta chưa thấy hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn kinh tế và xã hội sau một cuộc chiến tranh lâu dài... Do đó, chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, nhất là lúc ban đầu... Chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lí hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất..."